

PHỤ LỤC 1:

**TỔNG HỢP DÂN CƯ SINH SỐNG Ở KHU VỰC VEN BIỂN VÀ CỬA SÔNG
CẦN PHẢI SƠ TÁN KHI CÓ BÃO**

PHỤ LỤC 1: TỔNG HỢP DÂN CƯ SINH SỐNG Ở KHU VỰC VEN BIỂN VÀ CỬA SÔNG CẦN PHẢI SƠ TÁN
KHI CÓ BÃO, TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA, NĂM 2020

TT	Thôn, xã	TỔNG SỐ DÂN PHẢI SƠ TÁN												Số dân trong phạm vi cách bờ biển 200 m cần phải sơ tán khi có bão mạnh						Số dân trong phạm vi cách bờ biển 200 - 500 m cần phải sơ tán khi có bão rất mạnh						Số dân trong phạm vi cách bờ biển trên 500 m cần phải sơ tán khi có siêu bão					
		Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung		Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung		Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung		Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung		Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung											
		Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu										
4	B	C	D	E	F	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)														
	TỔNG TOÀN TỈNH	17.713	75.336	31.104	126.314	5.571	23.715	5.253	23.045	4.304	16.553	13.113	50.884	7.838	35.068	12.738	52.385														
1	Thành phố Sầm Sơn	3.232	13.368	4.462	17.514	1.357	5.308	1.124	4.976	632	2.585	1.340	5.247	1.243	5.475	1.998	7.291														
2	Huyện Hậu Lộc	7.850	32.366	11.086	50.596	2.750	12.714	458	2.093	2.091	7.783	6.225	30.498	3.009	11.869	4.403	18.005														
3	Huyện Nga Sơn	456	1.363	478	1.705	0	0	0	0	131	443	131	469	325	920	347	1.236														
4	Huyện Hoàng Hóa	2.700	13.435	1.130	4.844	175	733	0	0	113	438	560	2.346	2.412	12.264	570	2.498														
5	Huyện Quảng Xương	1.285	5.715	1.323	6.047	312	1.283	390	1.715	403	1.666	398	1.732	570	2.766	535	2.600														
6	Huyện Tĩnh Gia	2.190	9.089	12.625	45.608	977	3.677	3.281	14.261	934	3.638	4.459	10.592	279	1.774	4.885	20.755														

**PHỤ LỤC 1: THÔNG KÊ DÂN CƯ SINH SỐNG Ở KHU VỰC VEN BIỂN VÀ CỬA SÔNG CÁN PHẢI SƠ TÁN
KHI CÓ BÃO, TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA, NĂM 2020**

TT	Thôn, xã	TỔNG SỐ DÂN PHẢI SƠ TÁN												Số dân trong phạm vi cách bờ biển 200 m cần phải sơ tán khi có bão mạnh						Số dân trong phạm vi cách bờ biển 200 - 500 m cần phải sơ tán khi có bão rất mạnh						Số dân trong phạm vi cách bờ biển trên 500 m cần phải sơ tán khi có siêu bão						Vị trí sơ tán đến (đối với hình thức sơ tán tập trung)
		Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung				Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung		Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung		Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung														
		Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu													
A	B	C	D	E	F	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)														
	TỔNG TOÀN TỈNH	17.713	75.336	31.103	126.314	5.571	23.715	5.253	23.045	4.304	16.553	13.113	50.884	7.838	35.068	12.737	52.385															
I	THÀNH PHỐ SÀI GÒN	3.232	13.368	4.462	17.514	1.357	5.308	1.124	4.976	632	2.585	1.340	5.247	1.243	5.475	1.998	7.291															
1	Phường Quảng Vinh	913	3.772	889	3.770	632	2.562	680	2.850	281	1.210	209	920	-	-	-	-															
	Khu phố Quang Minh	120	440	160	670	80	250	110	450	40	190	50	220					Khu vực Thống Nhất - Hương Chùa An Dương Vương - TP. Thanh Hóa														
	Khu phố Thanh Minh	139	550	134	570	103	410	100	420	36	140	34	150																			
	Khu phố Hồng Hải	181	752	160	650	121	502	120	480	60	250	40	170																			
	Khu phố Đồng Đức	160	640	155	640	115	460	130	550	45	180	25	90																			
	Khu phố Tây Nam	154	680	130	560	104	470	100	420	50	210	30	140																			
	Khu phố Nam Bắc	159	710	150	680	109	470	120	530	50	240	30	150																			
2	Phường Trung Sơn	303	1.275	1.175	5.048	107	412	222	1.174	132	586	257	1.321	64	277	696	2.553															
	Khu phố Nam Hải	110	445	317	814	48	188	12	46	52	200	20	78	10	57	285	690	Trường Tiểu học 1														
	Khu phố Bắc Kỳ	84	394	320	1.302	32	142	10	42	40	190	17	77	12	62	293	1.183															
	Khu phố Trung Kỳ	109	436	538	2.932	27	82	200	1.086	40	196	220	1.166	42	158	118	680	Trường Tiểu học 2														
3	Phường Bắc Sơn	1.573	6.629	87	358	227	857	13	53	202	748	9	36	1.144	5.024	65	269															
	Tổ dân phố Hải Thành	563	2.769	14	68	112	403	6	24	76	266	2	8	375	2.100	6	36	Nhà cao tầng														
	Khu phố Khánh Sơn	373	1.306	5	18	20	70			45	158			308	1.078	5	18															
	Tổ dân phố Lập Công	331	1.328	54	216	20	82	5	20	21	84	4	16	290	1.162	45	180	Trạm y tế														
	Khu phố Hòa Sơn	306	1.226	14	56	75	302	2	9	60	240	3	12	171	684	9	35															
																		Nhà cao tầng														

TT	Thôn, xã	TỔNG SỐ DÂN PHẢI SƠ TÁN												Số dân trong phạm vi cách bờ biển 200 m cần phải sơ tán khi có bão mạnh				Số dân trong phạm vi cách bờ biển 200 - 500 m cần phải sơ tán khi có bão rất mạnh				Số dân trong phạm vi cách bờ biển trên 500 m cần phải sơ tán khi có siêu bão				Vị trí sơ tán đến (đối với hình thức sơ tán tập trung)
		Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung		Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung		Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung		Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung										
		Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu									
A	B	C	D	E	F	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)								
4	Phường Quảng Cư	61	238	628	1.895	9	23	33	76	17	41	225	709	35	174	370	1.110		Trường Cấp 1; Cấp 2							
	Khu phố Thành Thẳng	19	110	257	733	2	5	8	12	5	12	93	253	12	93	156	468		Trường Cấp 1; Cấp 2							
	Khu phố Hồng Thẳng	28	88	169	492	5	12	19	42	7	15	59	177	16	61	91	273		Trường Cấp 1; Cấp 2							
	Khu phố Tiến Lợi	14	40	202	670	2	6	6	22	5	14	73	279	7	20	123	369		Trường Cấp 1; Cấp 2							
5	Phường Trường Sơn	354	1.328	861	3.207	354	1.328	0	0	0	0	354	1.328	0	0	507	1.879		Đồn biên phòng							
	Khu phố Vĩnh Sơn	354	1.328	354	1.328	354	1328												UBND phường							
	Khu phố Sơn Hải	0	0	172	690											172	690		UBND phường							
	Khu phố Bắc Nam	0	0	180	606											180	606		UBND phường							
	Khu phố Thành Ngọc	0	0	155	583											155	583		UBND phường							
6	Xã Quảng Hùng	28	126	35	120	28	126	-	-	-	-	-	-	-	-	35	120									
	Thôn 1	18	80	20	85	18	80									20	85		UBND xã							
	Thôn 2	10	46	15	35	10	46									15	35		UBND xã							
7	Xã Quảng Đại	-	-	787	3.116	-	-	176	823	-	-	286	933	-	-	325	1.360									
	Thôn Phú Xá	-	-	352	1.481			81	406			124	430			147	645		Trạm Y tế, Trường mầm non, Cấp 1, cấp 2							
	Thôn Thu Phú	-	-	435	1.635			95	417			162	503			178	715									
II	HUYỆN HẬU LỘC	7.850	32.366	11.086	50.596	2.750	12.714	458	2.093	2.091	7.783	6.225	30.498	3.009	11.869	4.403	18.005									
I	Xã Hưng Lộc	1.145	4.884	1.859	8.224	-	-	458	2.093	-	-	400	1.886	1.145	4.884	1.001	4.245									
	Thôn Hưng Phú	-	-	764	3.380			458	2093			306	1287						Xã Liên Lộc, xã Tuy Lộc							
	Thôn Phú Lương	109	367	514	2.499							94	599	109	367	420	1.900		Xã Liên Lộc, xã Tuy Lộc							
	Thôn Kiến Long	382	1.810	260	945									382	1.810	260	945		Xã Liên Lộc, xã Tuy Lộc							
	Thôn Yên Hòa	212	848	62	248									212	848	62	248		Xã Liên Lộc, xã Tuy Lộc							
	Thôn Mỹ Thịnh	158	638	89	351									158	638	89	351		Xã Liên Lộc, xã Tuy Lộc							

TT	Thôn, xã	TỔNG SỐ DÂN PHẢI SƠ TÁN												Số dân trong phạm vi cách bờ biển 200 m cần phải sơ tán khi có bão mạnh	Số dân trong phạm vi cách bờ biển 200 - 500 m cần phải sơ tán khi có bão rất mạnh	Số dân trong phạm vi cách bờ biển trên 500 m cần phải sơ tán khi có siêu bão	Vị trí sơ tán đến (đối với hình thức sơ tán tập trung)	
		Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung		Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung		Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung						
		Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu					
A	B	C	D	E	F	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
	Thôn Phú Nhi	284	1.221	170	801									284	1.221	170	801	Xã Liên Lộc, xã Tuy Lộc
2	Xã Đa Lộc	197	631	2.215	8.100	197	631	0	0	0	0	441	1.360	0	0	1.774	6.740	
	Thôn Hưng Thành	22	95	157	502	22	95					36	99			121	403	Xã Quang Lộc
	Thôn Yên Lộc	17	55	328	1.257	17	55					44	155			284	1.102	Xã Quang Lộc
	Thôn Yên Hòa	9	25	256	954	9	25					32	103			224	851	Xã Quang Lộc
	Thôn Đông Tân	15	50	318	1.252	15	50					50	147			268	1.105	Xã Quang Lộc
	Thôn Đông Hải	32	96	221	766	32	96					71	210			150	556	Xã Quang Lộc
	Thôn Ninh Phú	40	120	153	437	40	120					78	232			75	205	Xã Quang Lộc
	Thôn Đông Thành	-	-	365	1.216	0	0					53	146			312	1.070	Xã Quang Lộc
	Thôn Vạn Thắng	20	65	244	932	20	65					42	130			202	802	Xã Quang Lộc
	Thôn Mỹ Diên	42	125	173	784	42	125					35	138			138	646	Xã Quang Lộc
3	Xã Ngự lộc	746	3.785	2.465	14.086	746	3.785	-	-	-	-	2.465	14.086	-	-	-	-	
	Thôn Bắc Thọ	187	842	388	2.242	187	842					388	2.242					Xã Hoa Lộc
	Thôn Thắng Tây	-	-	340	2.134							340	2.134					Xã Hoa Lộc
	Thôn Nam Vương	127	649	157	1.030	127	649					157	1.030					Xã Hoa Lộc
	Thôn Thắng Lộc	190	1.046	208	1.223	190	1.046					208	1.223					Xã Hoa Lộc
	Thôn Thắng Phúc	137	696	331	1.878	137	696					331	1.878					Xã Phú lộc
	Thôn Thành Lập	105	552	371	2.016	105	552					371	2.016					Xã Phú lộc
	Thôn Chiến Thắng	-	-	670	3.563							670	3.563					Xã Phú lộc
4	Xã Hải Lộc	512	2.365	2.067	9.234	512	2.365	-	-	-	-	2.067	9.234	-	-	-	-	
	Thôn Tân Hải	92	415	380	1.670	92	415					380	1.670					Xã Mỹ Lộc
	Thôn Đa Phạn	76	381	304	1.534	76	381					304	1.534					Xã Mỹ Lộc

TT	Thôn, xã	TỔNG SỐ DÂN PHẢI SƠ TÁN												Số dân trong phạm vi cách bờ biển 200 m cần phải sơ tán khi có bão mạnh						Số dân trong phạm vi cách bờ biển 200 - 500 m cần phải sơ tán khi có bão rất mạnh						Số dân trong phạm vi cách bờ biển trên 500 m cần phải sơ tán khi có siêu bão						Vị trí sơ tán đến (đối với hình thức sơ tán tập trung)
		Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung		Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung		Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung		Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung		Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung												
		Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu											
A	B	C	D	E	F	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)														
	Thôn Lạch Trường	72	344	209	987	72	344					209	987					Xã Mỹ Lộc														
	Thôn Tân Lộc	78	335	335	1.345	78	335					335	1.345					Thị trấn Hậu Lộc														
	Thôn Lộc Tiên	83	361	345	1.445	83	361					345	1.445					Thị trấn Hậu Lộc														
	Thôn Y Bích	65	296	261	1.185	65	296					261	1.185					Thị trấn Hậu Lộc														
	Thôn Trường Nam	46	233	233	1.068	46	233					233	1.068					Thị trấn Hậu Lộc														
5	Xã Minh Lộc	1.068	5.135	2.253	10.154	1.068	5.135	-	-	-	-	852	3.932	-	-	1.401	6.222															
	Minh Thọ	256	1.554	187	516	256	1.554					187	516					Trường THCS														
	Minh Thắng	320	1.360	317	1.663	320	1.360					317	1.663					Trường THCS														
	Minh Hải	212	1.010	245	1.139	212	1.010					245	1.139					Trường THCS														
	Minh Đức	280	1.211	103	614	280	1.211					103	614					Trường THCS														
	Minh Thịnh	-	-	434	1.811											434	1.811	Trường Tiểu Học														
	Minh Hùng	-	-	390	1.824											390	1.824	Trường Tiểu Học														
	Minh Thanh	-	-	188	807											188	807	Trường Tiểu Học														
	Phù Thành	-	-	389	1.780											389	1.780	Trường Tiểu Học														
6	Xã Hòa Lộc	4.182	15.566	227	798	227	798	-	-	2.091	7.783	-	-	1.864	6.985	227	798															
	Thôn 4 Xuân Tiến	540	1.994	17	53	17	53			270	997			253	944	17	53	Trường Mầm Non Hòa Lộc														
	Thôn 5 Xuân Tiến	488	1.864	4	12	4	12			244	932			240	920	4	12	Trường Mầm Non Hòa Lộc														
	Thôn 2 Tam Hòa	834	2.942	1	4	1	4			417	1.471			416	1.467	1	4	Trường Mầm Non Hòa Lộc														
	Thôn Hòa Phú	884	3.114	84	296	84	296			442	1.557			358	1.261	84	296	Trường THCS Hòa Lộc														

TT	Thôn, xã	TỔNG SỐ DÂN PHẢI SƠ TÁN												Số dân trong phạm vi cách bờ biển 200 m cần phải sơ tán khi có bão mạnh						Số dân trong phạm vi cách bờ biển 200 - 500 m cần phải sơ tán khi có bão rất mạnh						Số dân trong phạm vi cách bờ biển trên 500 m cần phải sơ tán khi có siêu bão						Vị trí sơ tán đến (đối với hình thức sơ tán tập trung)
		Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung		Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung		Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung		Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung		Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung												
		Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu											
A	B	C	D	E	F	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)														
	Thôn Hòa Hai	798	3.158	68	246	68	246			399	1.579			331	1.333	68	246	Trường Tiểu Học Hòa Lộc														
	Thôn Nam Huân	638	2.494	53	187	53	187			319	1.247			266	1.060	53	187	Trường Mầm Non Hòa Lộc														
III	HUYỆN NGA SON	456	1.363	478	1.705	-	-	-	-	131	443	131	469	325	920	347	1.236															
1	Xã Nga Thủy	-	-	253	950	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	253	950															
	Thôn Hoàng Long	-	-	152	561											152	561	Trường THCS, trường Tiểu học														
	Thôn Đồ Lương	-	-	101	389											101	389	Trường THCS, trường Tiểu học														
2	Xã Nga Phú	-	-	38	136	-	-	-	-	-	-	2	7	-	-	36	129	Trường THCS														
	Thôn Nhân Sơn			22	76											22	76	Nhà thờ Tân Hải														
	Thôn Tân Hải			5	18											5	18	Nhà thờ Tân Hải														
	Thôn Tân Phú			11	42							2	7			9	35	Nhà thờ Tân Hải														
3	Xã Nga Thiện	51	119	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	51	119	-	-															
	Thôn Mỹ Thịnh	4	12											4	12																	
	Thôn Tri Thuận 1	9	27											9	27																	
	Thôn Tri Thuận 2	16	36											16	36																	
	Thôn Tri Thuận 3	21	42											21	42																	
	Thôn Từ Sơn	1	2											1	2																	
4	Xã Nga Phượng	-	-	75	217	-	-	-	-	-	-	17	60	-	-	58	157															
	Thôn 5			6	20							6	20					Công sở, trường học														
	Thôn 3			1	4							1	4					Công sở, trường học														
	Thôn Văn Hoàn			18	40							5	17			13	23	Công sở, trường học														
	Thôn Giải Huân			33	106							3	11			30	95	Công sở, trường học														

TT	Thôn, xã	TỔNG SỐ DÂN PHẢI SƠ TÁN												Số dân trong phạm vi cách bờ biển 200 m cần phải sơ tán khi có bão mạnh	Số dân trong phạm vi cách bờ biển 200 - 500 m cần phải sơ tán khi có bão rất mạnh	Số dân trong phạm vi cách bờ biển trên 500 m cần phải sơ tán khi có siêu bão	Vị trí sơ tán đến (đối với hình thức sơ tán tập trung)	
		Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung		Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung		Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung						
		Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu					
A	B	C	D	E	F	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
	Thôn Hội Khê			8	23							1	5			7	18	Công sở, trường học
	Thôn Bảo Văn			3	9							1	3			2	6	Công sở, trường học
	Thôn Đồng Đới			6	15											6	15	Công sở, trường học
5	Xã Nga Tiến	23	53	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	23	53	-	-	
	Thôn 1	3	6											3	6			
	Thôn 2	6	12											6	12			
	Thôn 3	4	8											4	8			
	Thôn 4	1	2											1	2			
	Thôn 6	5	10											5	10			
	Thôn 7	4	15											4	15			
6	Xã Nga Thái	36	71	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	36	71	-	-	
	Thôn 4	10	18											10	18			
	Thôn 5	7	16											7	16			
	Thôn 6	19	37											19	37			
7	Xã Nga Bạch	172	681	58	212	-	-	-	-	90	361	58	212	82	320	-	-	
	Thôn Bạch Hải	37	140	12	39					22	75	12	39	15	65			
	Thôn Bạch Đằng	32	136	15	52					13	65	15	52	19	71			
	Thôn Bạch Thảng	20	83	14	55					19	81	14	55	1	2			
	Thôn Bạch Hùng	48	206	17	66					24	104	17	66	24	102			
	Thôn Đông Thái	23	65	-	-					12	36			11	29			
	Thôn Triệu Thành	12	51	-	-									12	51			
8	Xã Nga Thạch	24	72	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	24	72	-	-	
	Thôn 6 Thanh Lăng	24	72											24	72			
9	Xã Nga Diên	-	-	54	190	-	-	-	-	-	-	54	190	-	-	-	-	
	Thôn 1			1	4							1	4					

TT	Thôn, xã	TỔNG SỐ DÂN PHẢI SƠ TÁN												Số dân trong phạm vi cách bờ biển 200 m cần phải sơ tán khi có bão mạnh						Số dân trong phạm vi cách bờ biển 200 - 500 m cần phải sơ tán khi có bão rất mạnh						Số dân trong phạm vi cách bờ biển trên 500 m cần phải sơ tán khi có siêu bão						Vị trí sơ tán đến (đối với hình thức sơ tán tập trung)
		Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung		Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung		Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung		Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung																
		Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu															
A	B	C	D	E	F	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)														
	Thôn 2			6	21							6	21																			
	Thôn 3			18	80							18	80																			
	Thôn 5			1	6							1	6																			
	Thôn 7			11	24							11	24																			
	Thôn 8			17	55							17	55																			
10	Xã Nga Tân	91	182	-	-	-	-	-	-	41	82	-	-	50	100	-	-	-														
	Thôn 1	9	18											9	18																	
	Thôn 2	2	4											2	4																	
	Thôn 3	11	22							2	4			9	18																	
	Thôn 4	10	20							4	8			6	12																	
	Thôn 5	11	22							10	20			1	2																	
	Thôn 6	18	36							15	30			3	6																	
	Thôn 7	10	20							6	12			4	8																	
	Thôn 8	17	34							2	4			15	30																	
	Các hộ xã ngoài đang làm dân	3	6							2	4			1	2																	
11	Xã Nga Trường	7	22	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	7	22	-	-	-														
	Thôn Hợp Long I	7	22											7	22																	
12	Xã Ba Đình	52	163	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	52	163	-	-	-														
	Thôn Mỹ Khê	8	27											8	27																	
	Thôn Chiến Thắng	29	91											29	91																	
	Thôn Mỹ Thành	15	45											15	45																	
IV	HUYỆN HOÀNG HÓA	2.700	13.435	1.129	4.844	175	733	0	0	113	438	560	2.346	2.412	12.264	569	2.498															
1	Xã Hoàng Trường	0	0	710	3.002			-	-	-	-	192	704	0	0	518	2.298															
	Thôn Giang Sơn			24	122							7	35			17	87	Trụ sở UBND xã														

TT	Thôn, xã	TỔNG SỐ DÂN PHẢI SƠ TÁN												Số dân trong phạm vi cách bờ biển 200 m cần phải sơ tán khi có bão mạnh						Số dân trong phạm vi cách bờ biển 200 - 500 m cần phải sơ tán khi có bão rất mạnh						Số dân trong phạm vi cách bờ biển trên 500 m cần phải sơ tán khi có siêu bão						Vị trí sơ tán đến (đối với hình thức sơ tán tập trung)
		Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung		Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung		Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung		Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung																
		Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu															
A	B	C	D	E	F	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)														
	Thôn Linh Trường			107	414							20	40			87	374	Trụ sở UBND xã														
	thôn Liên Minh			144	598							50	175			94	423	Đơn vị 510 H quân														
	Thôn Hải Sơn			131	569							41	182			90	387	Trường Tiểu học														
	Thôn Thành Xuân			187	838							14	60			173	778	Trường Tiểu học														
	Thôn 1			69	263							34	116			35	147	Trường Mầm non														
	Thôn Đại Trường			26	110							15	52			11	58	Trường THCS														
	Thôn Văn Phong			22	88							11	44			11	44	Trường THCS														
2	Xã Hoàng Hải	72	245	102	373	45	153	-	-	-	-	87	326	27	92	15	47															
	Thôn Thanh Xuân	72	245	102	373	45	153					87	326	27	92	15	47	Nhà tránh trú bão do Tâm nhìn thể giới tài trợ														
3	Xã Hoàng Tiến	90	387	19	95					56	242	11	59	34	145	8	36															
	Đông Thành	2.313	11.871	256	1.218					10	48	5	27	6	29	2	7	UBND xã														
	Tiền Thôn	74	310	13	61					46	194	6	32	28	116	7	29	Trường Tiểu Học														
4	Xã Hoàng Thanh	2.239	11.561	243	1.157	-	-	-	-	-	-	243	1.157	2.239	11.561	-	-															
	Quang Trung	278	1.463	60	248							60	248	278	1.463			Công sở UBND xã														
	Trung Hải	291	1.504	20	87							20	87	291	1.504																	
	Liên Hà	261	1.335	-	-									261	1.335																	
	Đông Tây Hải	382	1.971	15	45							15	45	382	1.971																	
	Dại Long	445	2.312	-	-									445	2.312																	
	Tây Xuân Vi	404	2.059	-	-									404	2.059																	
	Đông Xuân Vi	178	917	148	777							148	777	178	917																	
5	Xã Hoàng Phụ	299	1.242	55	216	130	580			57	196	27	100	112	466	28	116															

TT	Thôn, xã	TỔNG SỐ DÂN PHẢI SƠ TÁN												Số dân trong phạm vi cách bờ biển 200 m cần phải sơ tán khi có bão mạnh						Số dân trong phạm vi cách bờ biển 200 - 500 m cần phải sơ tán khi có bão rất mạnh						Số dân trong phạm vi cách bờ biển trên 500 m cần phải sơ tán khi có siêu bão						Vị trí sơ tán đến (đối với hình thức sơ tán tập trung)
		Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung		Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung		Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung		Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung																
		Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu													
A	B	C	D	E	F	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)														
	Thôn Tân Xuân	141	528	25	95	50	230			38	100	12	45	53	198	13	50	Công sở UBND xã														
	Thôn Xuân Phú	158	714	30	122	80	350			19	96	15	55	59	268	15	67	Trường học														
V	HUYỆN QUẢNG XƯƠNG	1.285	5.715	1.323	6.047	312	1.283	390	1.715	403	1.666	398	1.732	570	2.766	535	2.600															
1	Xã Quảng Hải	322	1.562	335	1.736	40	210	65	381	117	527	100	505	165	825	170	850	Nhà văn hóa thôn, xã, trường học														
2	Xã Quảng Thái	128	513	173	817	10	41	25	100	57	228	28	112	61	244	120	605	Nhà văn hóa thôn, xã, trường học														
3	Xã Quảng Thạch	209	971	300	1.404	35	175	100	490	74	326	100	434	100	470	100	480	Nhà văn hóa thôn, xã, trường học														
4	Xã Quảng Nhâm	525	2.186	415	1.651	213	791	200	744	115	410	120	432	197	985	95	475	Nhà văn hóa thôn, xã, trường học														
5	Xã Tiên Trang	48	223	100	439	4	26			25	125	50	249	19	72	50	190	Nhà văn hóa thôn, xã, trường học														
6	Xã Quảng Lưu	53	260	0	0	10	40			15	50			28	170			Nhà văn hóa thôn, xã, trường học														
VI	HUYỆN TỈNH GIA	2.190	9.089	12.625	45.608	977	3.677	3.281	14.261	934	3.638	4.459	10.592	279	1.774	4.885	20.755															
1	Xã Tỉnh Hải	249	981	275	864	39	174	42	191	55	206	67	256	155	601	166	417															
	Thôn Liên Vĩnh	133	524	147	388	20	93	25	114	33	121	37	144	80	310	85	130	Nhà cao tầng trong thôn, trường học màn nơm, trường học cấp 2														
	Thôn Thắng Hải	116	457	128	476	19	81	17	77	22	85	30	112	75	291	81	287	Nhà cao tầng trong thôn, Trụ sở UBND xã, Nhà văn hóa thôn														
2	Xã Hải Châu	-	-	1.244	5.511	-	-	448	2.111	-	-	434	1.838	-	-	362	1.562															
	Thôn Yên Châu	-	-	340	1.595			110	524			126	590			104	481	Trường tiểu học; nhà văn hóa thôn														

TT	Thôn, xã	TỔNG SỐ DÂN PHẢI SƠ TÁN												Số dân trong phạm vi cách bờ biển 200 m cần phải sơ tán khi có bão mạnh				Số dân trong phạm vi cách bờ biển 200 - 500 m cần phải sơ tán khi có bão rất mạnh				Số dân trong phạm vi cách bờ biển trên 500 m cần phải sơ tán khi có siêu bão				Vị trí sơ tán đến (đối với hình thức sơ tán tập trung)
		Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung		Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung		Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung		Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung										
		Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu									
A	B	C	D	E	F	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)								
	Thôn Bắc Châu	-	-	252	1.036			104	480			108	420			40	136	Trường trung học; nhà văn hóa thôn								
	Thôn Nam Châu	-	-	150	680			40	198			50	224			60	258	Nhà văn hóa thôn								
	Thôn Liên Thành	-	-	244	1.154			114	563			70	277			60	314	Những hộ nhà cao tầng								
	Thôn Liên Hải	-	-	178	760			60	255			60	254			58	251	Những hộ nhà cao tầng								
	Thôn Đông Thắng	-	-	80	286			20	91			20	73			40	122	Nhà văn hóa thôn Thắng Lợi								
3	Xã Hải Thượng	-	-	613	2.036	-	-	613	2.036	-	-	-	-	-	-	-	-									
	Thôn Nam Hải	-	-	57	115			57	115									Nhà văn hóa thôn; nhà cao tầng dọc đường 513 ra cảng; trường cấp 2 Nghi Sơn								
	Thôn Ngọc Sơn	-	-	115	422			115	422									Nhà văn hóa thôn; nhà cao tầng dọc đường 513 ra cảng; trường cấp 2 Nghi Sơn								
	Thôn Cao Nam	-	-	113	401			113	401									Nhà văn hóa thôn; nhà cao tầng dọc đường 4; trường cấp 2 Nghi Sơn								
	Thôn Cao Bắc	-	-	109	403			109	403									Nhà văn hóa thôn; nhà cao tầng dọc đường 4; trường cấp 2 Nghi Sơn								
	Thôn Bắc Hải	-	-	112	502			112	502									Nhà văn hóa thôn; nhà cao tầng; UBND xã								
	Thôn Liên Trung	-	-	48	85			48	85									Nhà văn hóa thôn; nhà cao tầng dọc đường 513								
	Thôn Liên Đình	-	-	59	108			59	108									Nhà văn hóa thôn; nhà cao tầng dọc đường 513								
4	Xã Hải Ninh	-	-	732	2.438	-	-	56	178	-	-	161	595	-	-	515	1.665									

TT	Thôn, xã	TỔNG SỐ DÂN PHẢI SƠ TÁN												Số dân trong phạm vi cách bờ biển 200 m cần phải sơ tán khi có bão mạnh						Số dân trong phạm vi cách bờ biển 200 - 500 m cần phải sơ tán khi có bão rất mạnh						Số dân trong phạm vi cách bờ biển trên 500 m cần phải sơ tán khi có siêu bão						Vị trí sơ tán đến (đối với hình thức sơ tán tập trung)
		Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung		Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung		Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung		Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung																
		Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu													
A	B	C	D	E	F	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)														
	Thôn Hạnh Phúc	-	-	61	202			6	15			15	52			40	135	Nhà văn hóa thôn Hạnh Phúc														
	Thôn Đồng Minh	-	-	152	516			12	42			35	144			105	330	Nhà văn hóa thôn Đồng Minh, Hồng Phong														
	Thôn Thanh Bình	-	-	165	566			8	28			37	158			120	380	Nhà văn hóa thôn Thanh Bình, Hồng Kỳ														
	Thôn Bắc Thành	-	-	154	481			14	46			35	110			105	325	Nhà văn hóa thôn Bắc Thành, Hồng Kỳ														
	Thôn Nam Thành	-	-	152	508			12	36			30	102			110	370	Nhà văn hóa thôn Nam Thành, Nhân Hưng														
	Thôn Nam Tiến	-	-	27	92			2	6			5	16			20	70	Nhà văn hóa thôn Nam Tiến														
	Thôn Nhân Hưng	-	-	21	73			2	5			4	13			15	55	Nhà văn hóa thôn Nhân Hưng														
5	Xã Ninh Hải	480	570	1.150	-	190	570	-	-	290	-	1.150	-	-	-	-	-															
	Thôn Sơn Hải	148	186	328	-	62	186			86		328																				
	Thôn Đại Tiến	68	78	196	-	26	78			42		196																				
	Thôn Quang Trung	97	102	259	-	34	102			63		259																				
	Thôn Thống Nhất	167	204	367	-	68	204			99		367																				
6	Xã Hải Yến	-	-	130	468	-	-	23	79	-	-	21	75	-	-	86	314															
	Thôn Bắc Yến	-	-	100	385			11	45			15	60			74	280	Nhà văn hóa thôn														
	Thôn Nam Yến	-	-	30	83			12	34			6	15			12	34	BCH Đoàn biên phòng cư khẩu Nghi Sơn														
7	Xã Nghi Sơn	-	-	208	777	-	-	208	777	-	-	-	-	-	-	-	-															
	Thôn Nam Sơn	-	-	95	367			95	367									Trạm y tế, các nhà cao tầng														
	Thôn Thanh Sơn	-	-	14	51			14	51									Nhà văn hóa, Trường cấp 1														

TT	Thôn, xã	TỔNG SỐ DÂN PHẢI SƠ TÁN												Số dân trong phạm vi cách bờ biển 200 m cần phải sơ tán khi có bão mạnh						Số dân trong phạm vi cách bờ biển 200 - 500 m cần phải sơ tán khi có bão rất mạnh						Số dân trong phạm vi cách bờ biển trên 500 m cần phải sơ tán khi có siêu bão						Vị trí sơ tán đến (đối với hình thức sơ tán tập trung)
		Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung		Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung		Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung		Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung																
		Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu															
A	B	C	D	E	F	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)														
	Thôn Trung Sơn	-	-	32	116			32	116									Nhà văn hóa; Trường cấp 1														
	Thôn Bắc Sơn	-	-	67	243			67	243									Nhà văn hóa; Trường cấp 1														
8	Xã Hải Lĩnh	359	1.183	-	-	6	28	-	-	349	1.132	-	-	4	23	-	-															
	Thôn Phú Đông	193	600	-	-	3	11			190	589							Nhà văn hóa thôn														
	Thôn Phú Thịnh	34	92	-	-	1	3			33	89							Nhà văn hóa thôn														
	Thôn Phú Tây	-	-	-	-													Nhà văn hóa thôn														
	Thôn Hồng Phong	41	147	-	-					41	147							Nhà văn hóa thôn														
	Thôn Tây Sơn	-	-	-	-													Nhà văn hóa thôn														
	Thôn Đại Thắng	82	289	-	-					82	289							Nhà văn hóa thôn														
	Thôn Đại Quang	9	55	-	-	2	14			3	18			4	23			Nhà văn hóa thôn														
9	Xã Hải An	-	-	4	50	-	-	4	50	-	-	-	-	-	-	-	-															
	Thôn 1	-	-	2	12			2	12									Trường tiểu học; Trường mầm non														
	Thôn 2	-	-	2	38			2	38									Trường tiểu học; Trường mầm non														
10	Xã Bình Minh	242	905	152	632	242	905	135	565	-	-	17	67	-	-	-	-															
	Thôn Sơn Hải	52	225	17	67	52	225					17	67					Trung tâm văn hóa xã														
	Thôn Quý Hải	80	310	70	290	80	310	70	290									Trung tâm văn hóa xã														
	Thôn Thanh Khánh	50	170	25	140	50	170	25	140									Nhà văn hóa thôn														
	Thôn Thanh Đông	60	200	40	135	60	200	40	135									Nhà văn hóa thôn														
11	Xã Hải Thành	-	-	4.917	19.422	-	-	1.091	5.469	-	-	1.639	3.811	-	-	2.187	10.142															
	Thôn Thượng Hải	-	-	1.587	5.296			352	1.764			529	3			706	3.529	Xã Bình Minh														
	Thôn Quang Minh	-	-	1.050	3.507			233	1.168			350	2			467	2.337	Thị trấn T.G														

TT	Thôn, xã	TỔNG SỐ DÂN PHẢI SƠ TÁN												Số dân trong phạm vi cách bờ biển 200 m cần phải sơ tán khi có bão mạnh				Số dân trong phạm vi cách bờ biển 200 - 500 m cần phải sơ tán khi có bão rất mạnh				Số dân trong phạm vi cách bờ biển trên 500 m cần phải sơ tán khi có siêu bão				Vị trí sơ tán đến (đối với hình thức sơ tán tập trung)
		Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung		Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung		Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung		Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung										
		Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu									
A	B	C	D	E	F	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)								
	Thôn Xuân Tiến	-	-	590	2.952			131	656			197	984			262	1.312	Thị trấn T.G								
	Thôn Thanh Xuyên	-	-	897	3.697			199	999			299	1.499			399	1.199	Thôn Thanh Đình								
	Thôn Thanh Đông	-	-	793	3.971			176	882			264	1.324			353	1.765	Thôn Thanh Nam								
12	Xã Hải Bình	-	-	2.864	12.122			490	2.194			942	3.867			1.432	6.061									
13	Xã Tân Dân	-	-	80	236	-	-	14	39	-	-	28	83	-	-	38	114									
	Thôn Hồ Thịnh	-	-	14	45			2	7			4	16			8	22	Nhà văn hóa thôn								
	Thôn Hồ Trung	-	-	6	22			2	7			4	15					Nhà văn hóa thôn								
	Thôn Hồ Thượng	-	-	60	169			10	25			20	52			30	92	Nhà văn hóa thôn								
14	Xã Hải Hà	-	-	221	912	-	-	122	432	-	-	-	-	-	-	99	480									
	Thôn Hà Nam	-	-	23	113											23	113	Nhà văn hóa thôn, tụ sở UBND xã, Trường học								
	Thôn Hà Phú	-	-	73	303			52	201							21	102	Nhà văn hóa thôn, tụ sở UBND xã, Trường học								
	Thôn Hà Thành	-	-	96	355			70	231							26	124	Nhà văn hóa thôn, tụ sở UBND xã, Trường học								
	Thôn Hà Đông	-	-	29	141											29	141	Nhà văn hóa thôn, tụ sở UBND xã, Trường học								
15	Xã Hải Hòa	860	5.450	35	140	500	2.000	35	140	240	2.300	-	-	120	1.150	-	-									
	Thôn Đông Hải	500	2.000	35	140	500	2.000	35	140																	
	Thôn Giang Sơn	188	1.725	-	-					125	1.150			63	575											
	Thôn Nhân Hưng	173	1.725	-	-					115	1.150			58	575											

